

**TOÀ ÁN ND HUYỆN NGÀ SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HSST

Ngày: 18/3/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hà

2. Ông Nguyễn Văn Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 05/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 04/3/2021 đối với bị cáo:

Phí Văn T, sinh năm 1999; tại: phường LS, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Khu 1, phường LS, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phí Văn Th và bà Lê Thị H; có vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 2000; có 01 con, sinh năm 2017

Tiền án; tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 30/8/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 02/3/2019; đã được xóa án tích ngày 03/3/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2020 đến nay (có mặt);

** Người làm chứng:*

- Nguyễn Văn T - Sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Phúc Hà, xã KV, huyện YK, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Ngày 09/12/2020, Phí Văn T đi từ thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến huyện YK, tỉnh Ninh Bình xin việc làm. Trên đường đi, T nhặt được ven đường một túi nilon, bên trong có 06 túi nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể và 10 viên nén màu xanh. T là người đã từng sử dụng ma túy nên biết rõ đó là ma túy tổng hợp dạng ke và

kẹo nên T bỏ toàn bộ số ma túy nhất được vào túi áo khoác để giữ lại dùng cho bản thân.

Đến 20 giờ 30 phút, ngày 09/12/2020, T bắt taxi hãng Mai Linh, BKS 35A-108.76, do anh Nguyễn Văn T điều khiển đi từ thị trấn Ninh, huyện YK, tỉnh Ninh Bình về thị xã Bỉm Sơn. Sau đó, xe lại chở T xuống Nga Sơn để vay tiền một người bạn tên D. Trên đường đi, T hỏi T xin một vỏ túi nilon, rồi bật đèn trong xe ô tô lên lấy 02 viên ma túy trong túi áo ra bỏ vào túi nilon rồi cất toàn bộ số ma túy vào trong túi áo khoác.

Đến 22 giờ, cùng ngày khi xe taxi chạy đến địa phận thuộc tiểu khu Yên Hạnh 2, thị trấn Nga Sơn thì bị Công an huyện Nga Sơn phối hợp cùng tổ tuần tra kiểm soát giao thông thuộc đội 1, Công an tỉnh Thanh Hóa yêu cầu dừng xe, kiểm tra. T thấy vậy, lén lấy toàn bộ ma túy trong túi áo ném xuống sàn xe ô tô nhưng đã bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tại kế ghế phụ bên trái 01 túi nilon trong suốt KT (07 x12)cm, bên trong chứa 08 viên nén màu xanh và 06 túi nilon trong suốt KT (2 x2)cm, bên trong đều chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 túi nilon trong suốt KT (04 x10)cm, bên trong chứa 02 viên nén màu xanh; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng.

Ngày 10/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại khu phố 1, phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn nhưng không thu giữ được đồ vật gì.

Tại Quyết định trưng cầu giám định số 104/QĐ-CSĐT, ngày 10/12/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định:

- 08 viên nén màu xanh bỏ trong phong bì niêm phong có phải là ma túy không? Nếu là ma túy thì là loại ma túy gì? Khối lượng bao nhiêu?;
- Chất màu trắng dạng tinh thể bên trong bỏ trong phong bì niêm phong có phải là ma túy không? Nếu là ma túy thì là loại ma túy gì? Khối lượng là bao nhiêu?;
- 02 viên nén màu xanh bỏ trong phong bì niêm phong có phải là ma túy không? Nếu là ma túy thì là loại ma túy gì? Khối lượng là bao nhiêu?.

Tại kết luận giám định số 01/PC09, ngày 15/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 08 viên nén màu xanh đựng trong túi nilon kích thước khoảng (7 x12)cm của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,818g (hai phẩy tám một tám gam), loại MDMA.
- Chất màu trắng dạng tinh thể đựng trong 06 túi nilon của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 3,686g (ba phẩy sáu tám sáu gam), loại Ketamine.
- 02 viên nén màu xanh đựng trong túi nilon kích thước (4 x10)cm của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,674g (không phẩy sáu bảy bốn gam), loại MDMA.

Đối tượng hoàn lại sau giám định, gồm: Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong và 3,412g (ba phẩy bốn một hai gam) chất màu trắng dạng tinh thể; 06 viên nén màu xanh của túi nilon KT (7 x12)cm có tổng khối lượng 2,104g (hai phẩy một không bốn gam); 01 viên nén màu xanh của túi nilon KT (4 x10)cm có tổng khối lượng 0,357g

(không phẩy ba năm bảy gam), đều đựng trong một phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín niêm phong có các chữ ký và họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Mạnh và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật chứng vụ án đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT làm rõ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng đã thu giữ của bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bị cáo (đại diện gia đình bị cáo là chị Lê Thị Hải nhận lại tài sản).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phí Văn T theo cáo trạng số 12/CT-VKSNS-MT ngày 05/02/2021 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị HĐXX áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phí Văn Thắng từ 30 đến 36 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (10/12/2020).

* Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy được hoàn lại sau giám định, đều đựng trong một phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín niêm phong có các chữ ký và họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Mạnh và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo Phí Văn T không có ý kiến tranh luận với VKS, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Phí Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: là người đã từng sử dụng ma túy nên chiều ngày 9/12/2020 trên đường từ Bím Sơn ra huyện YK, tỉnh Ninh Bình tìm việc, T đã nhặt được một túi nilon bên trong chứa 06 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng dạng tinh thể (ke) và 10 viên nén màu xanh (kẹo). T đã giữ lại để sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Sau đó, T bắt xe taxi về Nga Sơn thì bị lực lượng Cơ quan điều tra huyện Nga Sơn cùng tổ tuần tra kiểm soát giao thông thuộc đội 1, Công an tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy của bị cáo giấu trên xe.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tang vật đã thu giữ cũng như kết luận giám định xác định đối tượng gửi giám định loại Ketamin có tổng khối lượng là 3,686g và loại MDMA có tổng khối lượng là 3,492g.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 của BLHS. Tuy nhiên, bị cáo đã tàng trữ trái phép 02 chất ma túy loại Ketamine và MDMA như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn

đã truy tố theo điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo nhận biết ma túy là hiểm họa của loài người, làm tiêu tốn tiền của gia đình và bản thân, phá hoại sức khỏe, ảnh hưởng đến phát triển nòi giống, còn là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và là nguyên nhân phát sinh các hành vi phạm pháp khác. Tuy nhiên, bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ các chất ma túy. Việc làm của bị cáo là thể hiện sự coi thường pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; gây mất trật tự tại địa phương; gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 30/8/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đã chấp hành xong thời gian thử thách và được xóa án tích ngày 03/3/2020.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm.

[5] Từ những căn cứ nêu trên xét thấy cần áp dụng Điều 38 của BLHS có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy được hoàn lại sau giám định, đều đựng trong một phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín niêm phong có các chữ ký và họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Mạnh và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

* Tuyên bố: Bị cáo Phí Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Xử phạt: Bị cáo Phí Văn Thắng 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (10/12/2020).

* Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập.

* Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy được hoàn lại sau giám định, đều đựng trong một phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín niêm phong có các chữ ký và họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Nguyễn Văn Mạnh và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: buộc bị cáo Phí Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

* Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng GD-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Huệ

